


GÓC NHÌN VÀ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC KHI ÁP DỤNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4

 *Ths. Vũ Thị Huệ**

**Viện Quản lý – Kinh doanh - Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (BVU)*

Công ty Cổ phần DIC số 4 chuyên hoạt động về lĩnh vực như: Lập và thẩm định dự án; Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật,... Với mục tiêu huy động vốn trong và ngoài nước, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động trong việc đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh.

Nhận thấy trong nền kinh tế hội nhập, cạnh tranh và rủi ro ngày càng gia tăng ảnh hưởng lớn đến khả năng đạt được các mục tiêu của nhà quản lý. Đối với các nhà quản lý, việc xây dựng và áp dụng kiểm soát nội bộ (KSNB) có hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng. Và trên chặng đường hoạt động của mình, Công ty DIC số 4 đã nỗ lực thực hiện tốt trong việc nghiên cứu, xây dựng cơ cấu tổ chức, điều lệ và hiệu quả hoạt động hệ thống KSNB nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (DN), giúp DN giảm thiểu rủi ro, đạt được các mục tiêu hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh.

1. Nhìn nhận về KSNB, mục tiêu và hiệu quả hoạt động

Theo quan điểm của COSO (1992), KSNB là một quá trình bị chi phối bởi ban giám đốc, nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu: Về sự tin cậy của báo cáo tài chính; Về sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động; Về sự tuân thủ các luật lệ và quy định. Trong đó:

- KSNB là một quá trình, bởi hệ thống KSNB không chỉ là một thủ tục hay một chính sách được thực hiện ở một vài thời điểm nhất định mà được vận hành liên tục ở tất cả mọi cấp độ trong DN.

- KSNB được thiết kế và vận hành bởi con người vì KSNB không chỉ là những chính sách, thủ tục, biểu mẫu đơn điệu, độc lập, ... mà phải bao gồm cả yếu tố con người - hội đồng quản trị (HĐQT), ban giám đốc, nhân viên của tổ chức. Chính con người định ra mục tiêu kiểm soát và thiết lập nên cơ chế kiểm soát và vận hành chúng.

Cụ thể, HĐQT và các nhà quản trị cấp cao chịu trách nhiệm cho việc thiết lập một văn hóa phù hợp nhằm hỗ trợ cho quy trình KSNB hiệu quả, giám sát tính hiệu quả của hệ thống này một cách liên tục. Tất cả các thành viên của tổ chức đều tham gia vào quy trình này.

- Không thể yêu cầu tuyệt đối thực hiện được các mục tiêu đối với KSNB, mà chỉ có thể yêu cầu cung cấp một sự đảm bảo hợp lý trong việc thực hiện mục tiêu. Nguyên nhân là do, luôn có khả năng tồn tại những yếu kém xuất phát từ sai lầm của con người khi vận hành hệ thống kiểm soát, dẫn đến việc không thực hiện được mục tiêu. KSNB có thể giúp ngăn chặn và phát hiện sai phạm nhưng không thể đảm bảo chắc chắn sẽ không xảy ra sai phạm.

Bên cạnh đó, quyết định của KSNB còn tùy thuộc vào các nguyên tắc cơ bản: Sự đánh đổi lợi ích - chi phí, chi phí kiểm soát không được vượt quá lợi ích mong đợi từ quá trình

kiểm soát. Vì vậy, KSNB chỉ cung cấp một sự đảm bảo hợp lý, chứ không đảm bảo tuyệt đối các mục tiêu sẽ được thực hiện.

Theo quan điểm của COSO (1992, 2013) KSNB bao gồm 5 bộ phận: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin và truyền thông; Giám sát.

- *Môi trường kiểm soát*: Tạo ra sắc thái chung trong đơn vị, nơi mỗi người tiến hành các hoạt động và thực hiện nghĩa vụ kiểm soát của mình. Chính môi trường kiểm soát làm nền tảng cho các thành phần khác của KSNB. Những yếu tố chính của môi trường kiểm soát gồm tính chính trực và giá trị đạo đức, cam kết về năng lực, sự tham gia của ban quản trị, triết lý quản lý và phong cách điều hành, cơ cấu tổ chức, phân định quyền hạn và trách nhiệm, chính sách và thông lệ nhân sự.

- *Đánh giá rủi ro*: Không lệ thuộc vào quy mô, cấu trúc, loại hình hay vị trí địa lý. Bất kỳ tổ chức, DN nào trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng đều phải đối mặt với rủi ro. Những rủi ro này có thể do bản thân DN hay từ môi trường kinh tế, chính trị, xã hội bên ngoài tác động, do vậy mỗi đơn vị phải ý thức được và đối phó với rủi ro mà mình gặp phải.

Tiền đề cho việc đánh giá rủi ro là việc đặt ra mục tiêu (bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động của DN). Đánh giá rủi ro là việc nhận dạng và phân tích các rủi ro đe dọa đến các mục tiêu của mình. Trên cơ sở nhận dạng và phân tích các rủi ro, nhà quản lý sẽ xác định rủi ro nên được xử lý như thế nào.

- *Hoạt động kiểm soát*: Là những chính sách và thủ tục để đảm bảo cho các chỉ thị của nhà quản lý được thực hiện. Hoạt động kiểm soát diễn ra trong toàn đơn vị ở mọi cấp độ và mọi hoạt động. Hoạt động kiểm soát gồm những hoạt động như: Phê chuẩn, ủy quyền, xác minh, đối chiếu, đánh giá hiệu quả, bảo vệ tài sản và phân công nhiệm vụ.

Hoạt động kiểm soát diễn ra chủ yếu trong DN gồm: Soát xét của nhà quản lý (bao gồm cả cấp cao và cấp trung gian); Phân chia trách nhiệm theo nguyên tắc bất kiêm nhiệm; Ủy quyền cho người có thẩm quyền phê chuẩn các nghiệp vụ một cách thích hợp; Kiểm soát quá trình xử lý thông tin gồm kiểm soát chung và kiểm soát ứng dụng; Kiểm soát vật chất; Phân tích rà soát.

- *Thông tin và truyền thông*: Các thông tin cần thiết phải được nhận dạng, thu thập và trao đổi trong đơn vị dưới hình thức và thời gian thích hợp sao cho nó, giúp mọi người trong đơn vị thực hiện được nhiệm vụ của mình. Thông tin và truyền thông tạo ra báo cáo, chứa đựng các thông tin cần thiết cho việc quản lý và kiểm soát đơn vị. Sự trao đổi thông tin hữu hiệu đòi hỏi phải diễn ra theo nhiều hướng: Từ cấp trên xuống cấp dưới, từ dưới lên trên và giữa các cấp với nhau.

Mỗi cá nhân cần hiểu rõ vai trò của mình trong KSNB cũng như hoạt động của cá nhân có tác động tới công việc của người khác như thế nào. Bên cạnh đó, cũng cần có sự trao đổi giữa đơn vị với các đối tượng bên ngoài như khách hàng, nhà cung cấp, cổ đông và các cơ quan quản lý.

- *Giám sát*: Là quá trình đánh giá chất lượng của KSNB qua thời gian. Khiếm khuyết của KSNB cần được xem xét báo cáo lên cấp trên và điều chỉnh khi cần thiết.

Trong môi trường kiểm soát, nhà quản lý đánh giá rủi ro đe dọa đến việc đạt được các mục tiêu cụ thể. Hoạt động kiểm soát được tiến hành, nhằm đảm bảo các chỉ thị của nhà quản

lý có thể ứng phó với rủi ro trong thực tế. Thông tin thích hợp cũng cần phải được thu thập và quá trình trao đổi thông tin diễn ra thông suốt trong toàn bộ tổ chức.

Nhìn chung, mối liên hệ chặt chẽ giữa KSNB và các yếu tố cấu thành KSNB với hiệu quả hoạt động của DN. KSNB có tác động thuận chiều tới hiệu quả hoạt động, điều đó cho thấy trong các DN nếu KSNB hoạt động hữu hiệu sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, hay nói cách khác sự yếu kém hay thiếu sót của KSNB đều ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của DN. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho các DN hiện nay là cần thiết lập và duy trì KSNB sao cho có hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện giám sát tại Công ty Dic số 4

Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát (BKS) (theo Điều 32 – Điều lệ Công ty) gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Công ty hoạt động theo Luật DN 2014, BKS hoạt động tối thiểu 2 lần 1 năm, tùy tình hình công ty, yêu cầu của cổ đông, của HĐQT, theo yêu cầu của Công ty mẹ thì BKS thực hiện kiểm soát bất kỳ thời điểm nào nhưng phải có thông báo gửi Hội đồng quản trị công ty.

BKS sẽ thực hiện kiểm soát 2- 3 lần/năm, kiểm soát toàn diện các hoạt động của công ty và ra báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả làm việc. Cuối năm, BKS phải lập báo cáo năm về hoạt động trong năm của BKS và báo cáo tình hình hoạt động của Công ty để báo cáo cho các cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên. Trong năm, theo Luật DN 2014, điều lệ công ty quy định tại các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự. Trên cơ sở đó, nếu có phát sinh liên quan đến hoạt động của công ty mà chưa phù hợp, BKS có quyền có ý kiến với Ban lãnh đạo công ty điều chỉnh/bổ sung/ khuyến nghị về các vấn đề đó trong phạm vi và quyền hạn (mang tính trao đổi và không lập báo cáo).

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

Báo cáo kết quả giám sát, trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty do HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng cung cấp cùng với việc xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành, các thành viên trong BKS đã thực hiện các công tác kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 2017, BCTC của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp doanh thu 202,9 tỷ, đạt 81 % kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 7,4 tỷ; kinh doanh cửa nhựa, doanh thu 20,1 tỷ, đạt 101 % kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 1,23 tỷ; kinh doanh vật tư, doanh thu 0,84 tỷ, đạt 19 % kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 0,13 tỷ.

Kết quả kinh doanh theo đối tượng: Văn phòng công ty doanh thu 221 tỷ, LNTT 7,8 tỷ; Xí nghiệp thương mại doanh thu 0,58 tỷ, LNTT 78trđ; Nhà máy cửa nhựa doanh thu 14,3 tỷ, LNTT 885trđ.

Hoạt động đầu tư: Mua sắm TSCĐ tăng 2,43 tỷ đồng

Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	2017	2016
Cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn/Tổng TS	5,2%	4,9%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng TS	94,8%	95,1%
Cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	69,9%	65,2%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	30,1%	34,8%
Khả năng thanh toán		
-Khả năng thanh toán ngắn hạn	139,9%	151,7%
- Khả năng thanh toán nhanh	57,3%	83,0%
Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận gộp biên (LN Gộp/ DT thuần)	9,4%	10,9%
-Tỷ lệ lãi EBIT (LN TT và Lãi vay/ DT thuần)	5,7%	3,7%
- Lợi nhuận sau thuế trên tổng TS (ROA)	2,5%	1,7%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	3,1%	1,6%
-Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	8,2%	4,9%
-Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	12,4%	7,2%
Chỉ số tăng trưởng		
-Tăng trưởng doanh thu thuần	-13,7%	-3,1%
-Tăng trưởng lợi nhuận gộp	-25,7%	19,1%
-Tăng trưởng LN TT	59,9%	18,9%
-Tăng trưởng LN ST	71,3%	10,2%
-Tăng trưởng nợ phải trả	26,0%	15,0%
-Tăng trưởng VCSH	1,9%	1,0%
-Tăng trưởng VĐL	0,0%	5,0%

Tổng Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2017 là 91,8 tỷ đồng, giảm 19% so đầu kỳ chủ yếu là do khoản phải thu khách hàng giảm 26 tỷ. Công nợ phải thu khó đòi là: 19,7 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 17,7 tỷ đồng. Trong năm đã thu được số tiền 2,5 tỷ nợ khó đòi từ công ty Thanh Châu, HĐQT đã ra quyết định xóa số nợ 2,4 tỷ đồng cho công ty này. Căn cứ vào Điểm a, Khoản 4, Điều 6, Thông tư 228/2009/TT-BT, thì Công ty Thanh Châu không đáp ứng điều kiện “tổ chức kinh tế không có khả năng trả nợ”. Do đó, có thể DIC 4 sẽ phát sinh thuế và phạt thuế cho khoản xóa nợ 2,4 tỷ đồng này vào các năm tài chính tiếp theo khi Cục Thuế kiểm tra.

- Hàng tồn kho tăng mạnh so với đầu kỳ do DIC 4 nhận chuyển nhượng lô đất A2-1; A5-1 – Khu TTCL trị giá 62 tỷ đồng.

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2017 là 193 tỷ tăng 26% so với đầu kỳ, khoản phải trả tăng so với đầu kỳ chủ yếu do phải trả người bán tăng các công nợ lớn: tiền mua đất A2, A5 (62 tỷ -DIC Corp); Tiền bê tông Phoenix (5,1 tỷ - DIC Bê tông); Thủ tục công trình bệnh viện (4,4 tỷ - CP Tiên bộ Quốc tế),....

- Dư nợ vay là 56,3 tỷ đồng giảm 6% so đầu kỳ tập trung chủ yếu tại BIDV và HDB. Trong năm công ty đã giải ngân 149 tỷ, trả nợ gốc 153 tỷ và 3,75 tỷ lãi vay, không có khoản vay nào quá hạn.

- Chỉ tiêu **Nợ phải trả/ Vốn điều lệ** bằng 3,5 lần (năm 2015 là 2,78), cơ cấu nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu bằng 70%/30% (năm 2016 là 65%/35%) cho thấy cơ cấu nguồn vốn của công ty có chiều hướng rủi ro cao hơn. Hoạt động SXKD của công ty vẫn đang phụ thuộc vào nguồn vốn vay và vốn chiếm dụng khác, khả năng đảm bảo mức an toàn về tài chính giảm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 3,1% tăng so với 2016; chỉ số ROA và ROE lần lượt là 2,5% và 8,2%.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành

+ *Về hoạt động xây lắp*: Việc lập hồ sơ thanh quyết toán còn chậm, một số công trình chậm tiến độ, chất lượng thi công chưa tốt,... để phát sinh chi phí. Việc quyết toán với tổ đội và nhà thầu phụ chậm dẫn đến chi phí chưa phản ánh đúng đủ vào các công trình trong cùng một niên độ. Chưa quyết toán xong công trình LilamaSH (công trình tôn đong của CN Tp.HCM). Chưa thực hiện việc kiểm kê khối lượng dở dang tại các công trình.

+ *Về hoạt động đầu tư*: Dự án Tòa nhà VP kết hợp chung cư TDC chưa hoàn tất được pháp lý. Dự án Mỏ đất Ông Trịnh đã có quyết định đóng mỏ nhưng chưa quyết toán thuế, nên vẫn có rủi ro phát sinh thuế cho năm tài chính 2017.

+ *Về hoạt động của nhà máy*: Việc sản xuất của nhựa tương đối ổn định cung cấp kịp tiến độ cho các công trình tuy nhiên chỉ mang tính chất bổ trợ chưa mở rộng được thị trường. Chưa có hợp quy của cửa chống cháy, chưa đăng ký giá.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành:

- Trong năm, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của HĐQT và đã có ý kiến về các vấn đề mà BKS quan tâm tại các cuộc họp.

- Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã nhận được sự phối hợp từ phía HĐQT và Ban Điều hành để thực hiện nhiệm vụ do cổ đông giao.

- Đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, các thông tin trên trang Web của công ty còn rất đơn điệu. BKS khuyến nghị cần liên tục cập nhật hình ảnh, tiến độ thi công các công trình, công tác bàn giao, để cổ đông nắm bắt được nhiều thông tin hơn. Trong năm, BKS không nhận được đơn thư ý kiến đề xuất xem xét vấn đề cổ đông quan tâm do các cổ đông gửi tới.

6. Kết luận

Như vậy, việc tìm hiểu và áp dụng hệ thống KSNB tại các loại hình DN nói chung và thông qua việc đánh giá tại Công ty Cổ phần DIC số 4 đã đem lại những hiệu quả nhất định trong cách điều hành, tổ chức và hoạt động. Việc tuân thủ 05 thành phần trong KSNB (theo

báo cáo COSO 1992): Môi trường hoạt động (**Control Environment**); Đánh giá rủi ro (**Risk Assessment**); Hoạt động kiểm soát (**Control Activities**); Thông tin truyền thông (**Information and Communication**); Giám sát (**Monitoring**) là cần thiết và quan trọng, giúp DN tìm ra được những mặt thiếu sót, sai sót trong quá trình hoạt động, quản lý tài chính và đề xuất giải pháp khắc phục và điều chỉnh giúp Công ty Cổ phần Dic số 4 đạt mục tiêu, phát triển bền vững và hiệu quả. ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tài chính; Báo cáo rà soát năm 2017 của Công ty Cổ phần Dic (CN BR-VT)
 2. Giáo trình, tài liệu KSNB Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh 2016.
-